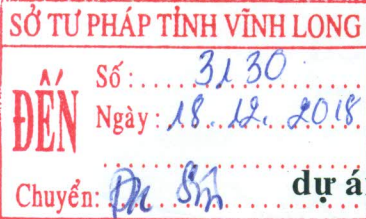


Số: 158/2018/NQ-HĐND

Vĩnh Long, ngày 13 tháng 12 năm 2018



NGHỊ QUYẾT

**Ban hành quy định một số mức chi nhiệm vụ,
dự án về tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG
KHÓA IX, KỲ HỌP LẦN THỨ 10**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Khoản 5 Điều 2 Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường;

Xét Tờ trình số 184/TTr-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định một số mức chi nhiệm vụ, dự án về tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số mức chi nhiệm vụ, dự án về tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long khóa IX, kỳ họp thứ 10, thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 23 tháng 12 năm 2018. /

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Tỉnh ủy, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Vĩnh Long;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Tài chính, TN&MT;
- HĐND, UBND cấp huyện;
- Công báo tỉnh, Trang tin HĐND;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Trương Văn Sáu

QUY ĐỊNH

**Một số mức chi nhiệm vụ, dự án về tài nguyên môi trường
trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 158/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018
của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long)*

1. Một số mức chi cụ thể thực hiện nhiệm vụ, dự án về tài nguyên môi trường:

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Khung, mức chi thực hiện (1.000 đồng)	Ghi chú
1	Chi lập đề cương nhiệm vụ, dự án			<i>Tùy theo mức độ phức tạp của nhiệm vụ, dự án, Thủ trưởng đơn vị dự toán được giao nhiệm vụ lập dự toán cho nhiệm vụ, dự án quyết định.</i>
1.1	Lập đề cương nhiệm vụ	nhiệm vụ	800 - 1.600	
1.2	Lập đề cương dự án	dự án	2.400 - 4.000	
2	Họp hội đồng xét duyệt đề cương nhiệm vụ, dự án	Buổi họp		<i>Không tính chi họp hội đồng đối với nhiệm vụ được giao thường xuyên hàng năm</i>
2.1	Chủ tịch Hội đồng	người/buổi	500	
2.2	Thành viên, thư ký	người/buổi	300	
2.3	Đại biểu được mời tham dự	người/buổi	150	
2.4	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện	Bài viết	500	<i>Theo quy chế của cấp có thẩm quyền quy định có nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện và ủy viên hội đồng mới được tính</i>
2.5	Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng	Bài viết	300	

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Khung, mức chi thực hiện (1.000 đồng)	Ghi chú
3	Lấy ý kiến thẩm định dự án bằng văn bản của chuyên gia và nhà quản lý (tối đa không quá 5 bài viết)	Bài viết	400	<i>Trường hợp không thành lập Hội đồng xét duyệt đề cương</i>
4	Điều tra, khảo sát			
4.1	Lập mẫu phiếu điều tra	Phiếu mẫu được duyệt	400	
4.2	Chi cho đối tượng cung cấp thông tin			
	- Cá nhân	Phiếu	40	
	- Tổ chức	Phiếu	80	
4.3	Chi cho điều tra viên; công quan trắc, khảo sát, lấy mẫu (trường hợp thuê ngoài theo vụ việc nếu có)	Người/ngày công	Mức tiền công 1 người/ngày tối đa không quá 200% mức lương cơ sở, tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho đơn vị sự nghiệp công lập tại thời điểm thuê ngoài (22 ngày)	
5	Báo cáo tổng kết nhiệm vụ, dự án	Báo cáo		
	- Nhiệm vụ		4.000	

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Khung, mức chi thực hiện (1.000 đồng)	Ghi chú
	- Dự án		8.000 - 12.000	<i>Tùy theo mức độ phức tạp của nhiệm vụ, dự án, Thủ trưởng đơn vị dự toán được giao nhiệm vụ lập dự toán cho nhiệm vụ, dự án quyết định. Không áp dụng cho lập báo cáo tổng kết nhiệm vụ, dự án điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản theo Khoản 2 Phần III Phụ lục 4 kèm theo Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính</i>
6	Hội thảo (nếu có)			
	- Người chủ trì	Người/buổi hội thảo	500	
	- Thư ký hội thảo	Người/buổi hội thảo	300	
	- Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi hội thảo	150	
	- Báo cáo tham luận	Bài viết	350	

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Khung, mức chi thực hiện (1.000 đồng)	Ghi chú
7	Hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ, dự án			
7.1	Nghiệm thu nhiệm vụ			
	Chủ tịch hội đồng	Người/buổi	400	
	Thành viên, thư ký	Người/buổi	200	
7.2	Nghiệm thu dự án			
	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	700	
	Thành viên, thư ký hội đồng	Người/buổi	400	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện	Bài viết	500	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng (nếu có)	Bài viết	400	
	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	150	

2. Mức chi cho các nội dung khác có liên quan không có trong Quy định này thì được thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường.



CHỦ TỊCH

Trương Văn Sáu